TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2025/QĐST - DS	*Phú Hòa, ngày 11 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28/02/2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 232/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần Sawad Tiền Có N (tên gọi cũ: Công ty TNHH Srisawad Việt N); địa chỉ: Số 128 đường Nguyễn D, phường Bến T, Tp. V, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Kanokwatpaisal N – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Tấn N, nhân viên Công ty (theo Giấy ủy quyền số 80/2024/UQ-SVN ngày 05/11/2024 của Giám đốc Công ty CP Sawad Tiền Có N). Địa chỉ: thôn Đông P, xã Hòa A, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Thanh N, sinh năm 1997; địa chỉ: KP Định T, thị trấn Phú H, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: ông Huỳnh Thanh N và Công ty cổ phần Sawad Tiền Có N (viết tắt là Công ty) thỏa thuận thống nhất ông N còn nợ của Công ty số tiền 11.274.000 đồng *(Mười một triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn đồng)* theo Hợp đồng cầm cố số PYM200901019NA17X ngày 14/9/2020. Công Ty không yêu cầu thu hồi xe đã cầm cố để thanh lý và Công ty có trách nhiệm thanh lý hợp đồng theo như thỏa thuận hai bên đã ký kết khi ông N thực hiện xong nghĩa vụ trả số tiền nợ trên.

2.2. Về thời hạn và phương thức trả nợ**:** ông Huỳnh Thanh N trả số tiền 11.274.000 đồng cho Công ty trong hai đợt, đợt một từ ngày 01/3/2025 đến ngày

14/3/2025 trả số tiền 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng);* đợt hai từ ngày 15/3/2025 đến ngày 14/4/2025 trả số tiền 5.274.000 đồng *(Năm triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn đồng)* và lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc tính đến thời điểm trả hết nợ cho Công ty.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2.3 Về án phí: Hoàn lại cho Công ty số tiền tạm ứng 711.000 đồng *(Bảy trăm mười một nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng số 0005153 ngày 09/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn ông Huỳnh Thanh N tự nguyện chịu 281.000 đồng *(Hai trăm tám mươi mốt nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Hòa;
- VKSND và TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Hoan